

PHỤ LỤC 1
CẤU TRÚC ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10 MÔN TOÁN
(Ban hành kèm theo Công văn số /SGDDT – GDTrH-GDTX, ngày /02/2025
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

A. QUY ĐỊNH CHUNG:

1. **Hình thức:** Tự luận
2. **Mức độ:** Nhận biết, Thông hiểu, Vận dụng tương ứng là 40%, 30%, 30%.
3. **Thời gian làm bài:** 120 phút
4. **Tổng điểm toàn bài:** 10 điểm
5. **Phạm vi kiến thức:** Nội dung kiến thức của đề thi nằm trong Toán cấp THCS ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, chủ yếu là kiến thức lớp 9.

B. CẤU TRÚC CỦA ĐỀ THI

Cấu trúc đề thi gồm các mạch kiến thức: Số và Đại số (5,5 điểm); Hình học và Đo lường (03 điểm); Thống kê và Xác suất (1,5 điểm).

Bài 1 (2,0 điểm): Căn bậc hai, căn bậc ba của số thực; căn thức bậc hai, căn thức bậc ba, các phép toán và các phép biến đổi về căn thức và một số yêu cầu liên quan đến biểu thức chứa căn thức bậc hai.

Bài 2 (3,0 điểm): Phương trình quy về phương trình bậc nhất một ẩn (gồm phương trình tích, phương trình đưa về phương trình tích, phương trình chứa ẩn ở mẫu); Bất phương trình bậc nhất một ẩn; Phương trình bậc nhất hai ẩn; Hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn. Hàm số bậc nhất, hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$) và đồ thị; Phương trình bậc hai một ẩn – Định lí Viète và ứng dụng.

Bài 3 (1,5 điểm): Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ. Bảng tần số, biểu đồ tần số. Bảng tần số tương đối, biểu đồ tần số tương đối. Phép thử ngẫu nhiên và không gian mẫu. Xác suất của biến cố trong một số mô hình xác suất đơn giản.

Bài 4 (3,0 điểm): Hệ thức lượng trong tam giác vuông; Đường tròn; Đường tròn ngoại tiếp và đường tròn nội tiếp (Đường tròn. Vị trí tương đối của hai đường tròn. Vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn. Tiếp tuyến của đường tròn. Góc ở tâm, góc nội tiếp. Đường tròn ngoại tiếp tam giác, đường tròn nội tiếp tam giác. Tứ giác nội tiếp đường tròn. Một số kiến thức Hình học THCS liên quan: Đường thẳng song song, vuông góc; đường trung trực, tia phân giác; nhiều đường thẳng đồng quy, nhiều điểm thẳng hàng, độ dài của đoạn thẳng, số đo của góc, diện tích của tam giác, đa giác; hình thang, hình bình hành, hình chữ nhật, hình thoi, hình vuông); Một số hình khối trong thực tiễn.

Bài 5 (0,5 điểm): Phương trình - Hệ phương trình. Bất đẳng thức – Giải quyết bài toán thực tiễn ứng dụng BĐT.

Lưu ý: Trong đề thi có ít nhất 03/10 điểm nội dung có liên hệ thực tiễn hoặc liên môn học hỏi về các bài toán thực tế phù hợp. Các câu trong mỗi bài được sắp xếp từ dễ đến khó theo thứ tự trên xuống dưới và theo mạch kiến thức./.

PHỤ LỤC 2
CẤU TRÚC ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT MÔN NGỮ VĂN
(Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-GDTrH-GDĐT ngày /02/2025 của Sở GDĐT)

A. CẤU TRÚC

Phần I. Đọc hiểu (4,0 điểm)

- Văn bản đọc hiểu được lựa chọn là một trong hai loại văn bản (hoặc đoạn trích): văn bản văn học, văn bản nghị luận.

- Số lượng câu hỏi: 05 câu (Câu hỏi đọc hiểu các loại văn bản được xác định theo ba mức độ nhận thức: nhận biết, thông hiểu và vận dụng).

Phần II. Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ).

Chọn một trong hai dạng:

- Viết đoạn văn nghị luận xã hội: Về một vấn đề cần giải quyết, trình bày được các giải pháp khả thi và có sức thuyết phục.

- Viết đoạn văn nghị luận văn học về tác phẩm thơ hoặc tác phẩm truyện.

Câu 2. (4,0 điểm) Viết bài văn nghị luận.

Chọn một trong hai dạng:

- Viết bài văn nghị luận xã hội: Về một vấn đề cần giải quyết, trình bày được các giải pháp khả thi và có sức thuyết phục.

- Viết bài văn nghị luận văn học về tác phẩm thơ hoặc tác phẩm truyện.

B. NỘI DUNG VÀ PHẠM VI CHƯƠNG TRÌNH THI

1. Nội dung

Cần làm rõ được:

a) Mục tiêu của kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT

b) Phạm vi nội dung cần đánh giá

c) Yêu cầu cần đạt (đọc hiểu và viết)

d) Yêu cầu về ngữ liệu (dùng cho cả phần Đọc hiểu và phần Viết) phải đảm bảo các yêu cầu:

- Chủ yếu theo các thể loại và kiểu văn bản trong Chương trình Ngữ văn THCS theo Chương trình GDPT 2018.

- Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa (cả 03 bộ sách); có xuất xứ đầy đủ, chính xác, thông tin rõ ràng, nội dung tư tưởng lành mạnh, có giá trị nghệ thuật, thẩm mỹ tương đương với các văn bản cùng loại đã được học trong chương trình Ngữ văn THCS (tránh sử dụng những văn bản có vấn đề nhạy cảm hoặc còn có nhiều tranh cãi).

- Chứa đựng các tri thức ngữ văn cần đánh giá; những thông tin đủ để giúp học sinh khai thác, sử dụng, phục vụ cho việc trả lời câu hỏi một cách khách quan, công bằng.

- Có độ dài phù hợp với thời gian quy định của kì thi. Dung lượng của văn bản (đoạn trích) vừa phải không quá 1000 chữ.

- Có cách diễn đạt (dùng từ, đặt câu) phù hợp với trình độ của học sinh và mang tính chuẩn mực, trong sáng.

- Có chủ đề phù hợp với tâm sinh lí lứa tuổi và trình độ của học sinh, tạo điều kiện để đánh giá phẩm chất của học sinh.

- Có nguồn dẫn đáng tin cậy và có thể kiểm tra được.

- Phần chú thích của ngữ liệu trong đề thi (nếu có): giới thiệu ngắn gọn về tác giả, sự nghiệp, phong cách; chú thích những từ ngữ khó...; nếu đoạn trích dẫn từ tác phẩm dài, cần tóm tắt ngắn gọn giúp học sinh hiểu bối cảnh trong tính chỉnh thể của tác phẩm.

2. Phạm vi chương trình thi

- Nội dung đề thi trong Chương trình Ngữ văn THCS theo Chương trình GDPT 2018, chủ yếu là lớp 9. Đề thi đánh giá năng lực học sinh thông qua đọc hiểu văn bản và viết đoạn văn, bài văn nghị luận.

- Kiến thức, kĩ năng tiếng Việt có thể đánh giá ở một hoặc một số câu của phần Đọc hiểu, chủ yếu được lồng trong bài viết của học sinh thuộc Chương trình lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 9.

- Phần Đọc hiểu chọn một trong hai loại văn bản: văn bản văn học (thơ, truyện), văn bản nghị luận.

- Phần Viết: viết đoạn văn nghị luận, bài văn nghị luận.

C. PHÂN BỐ MỨC ĐỘ NHẬN THỨC

TT	Thành phần năng lực	Chủ đề, mạch nội dung	Số câu	Mức độ nhận thức			Tổng
				Biết	Hiểu	Vận dụng	
I	Năng lực Đọc (chọn một trong hai loại văn bản)	- Văn bản văn học - Văn bản nghị luận	5	2 câu = 15%	2 câu = 15%	1 câu = 10%	40%
II	Năng lực Viết	Đoạn văn nghị luận	1	5%	10%	5%	20%
		Bài văn nghị luận	1	10 %	10%	20%	40%
Tổng			7	25%	40%	35%	100%
				65%		35%	

Phụ lục 3

CẤU TRÚC ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10 MÔN TIẾNG ANH

(Kèm theo Công văn số: /SGDDĐT-GDTrH-GDTX ngày /02/2025
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

1. Thời gian làm bài: 60 phút.
2. Hình thức: Tự luận kết hợp trắc nghiệm.
3. Số câu trong đề thi: 40 câu.
4. Điểm toàn bài: 10 điểm.
5. Tỷ lệ các cấp độ tư duy: 40% Nhận biết, 30% Thông hiểu, 30% Vận dụng.
6. Phạm vi kiến thức

Nội dung kiến thức nằm trong phạm vi chương trình môn tiếng Anh cấp THCS theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, chủ yếu trong chương trình môn tiếng Anh lớp 9.

7. Cấu trúc đề thi

Phần	Nội dung	Số câu	Số điểm
Ngữ âm	Phát âm nguyên âm và phụ âm	- Phát âm nguyên âm: đôi/đơn - Phát âm phụ âm	2 0.5
	Từ vựng, Ngữ pháp	Theo các chủ điểm đã học: - Cộng đồng của chúng ta - Di sản của chúng ta - Thế giới của chúng ta - Tầm nhìn tương lai	- Word choice - Phrasal verb - Collocation
Cấu trúc		- Thì của động từ - Câu điều kiện loại I - Câu ước - So sánh kép - Modal verb - Câu hỏi đuôi - Mạo từ - Gerund	8 1.0

Giao tiếp	Chức năng ngôn ngữ	Biên báo/thông báo	1	0.25
		Đáp lời cảm ơn, lời xin lỗi/ Đáp lời đề nghị, lời mời	1	0.25
Reading	Cloze test	- Lượng từ	1	0.25
		- Từ vựng (từ, cụm từ)	1	0.25
		- Giới từ	1	0.25
		- Liên từ	1	0.25
		- Đại từ quan hệ	1	0.25
	Reading comprehension	- main idea/best title	1	0.25
		- information NOT mentioned	1	0.25
		- closest/opposite in meaning	1	0.25
		- specific details	2	0.5
		- reference	1	0.25
- GAP	1	0.25		
Viết	Sắp xếp	- Sắp xếp từ thành câu	2	0.5
		- Sắp xếp câu thành đoạn văn, bức thư,	2	0.5
	Câu đồng nghĩa	- So sánh	1	0.25
		- Tường thuật	1	0.25
		- Bị động	1	0.25
		- Mệnh đề trạng ngữ	1	0.25
	Dùng từ gợi ý viết câu	- Đảo ngữ câu điều kiện I	1	0.25
		- Idiom	1	0.25